

Số: 53/2025/QĐST- HNGĐ

Quỳ Hợp, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2025/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Khánh C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Chu Văn C1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, TP .Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117; 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Khánh C và anh Chu Văn C1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Khánh C và anh Chu Văn C1 thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao con chung Chu Ngọc Đức N, sinh ngày 24/02/2024 cho Chị Bùi Thị Khánh C trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 4 năm 2025 trở đi cho đến

lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Chu Văn C1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bùi Thị Khánh C số tiền 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 04 năm 2025 trở đi cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Bùi Thị Khánh C cho đến khi thi hành án xong, anh Chu Văn C1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị Khánh C và anh Chu Văn C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Bùi Thị Khánh C và anh Chu Văn C1 thỏa thuận chị Bùi Thị Khánh C chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khoản án phí này được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 6 ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị Bùi Thị Khánh C tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng dự phí đã nộp còn lại theo Biên lai số 6 ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Anh Chu Văn C1 chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Phùng xã, huyện Thạch Thất, TP . Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Sầm Thị Thanh Sương

